

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công

Tên học phần (tiếng Anh): Crisis Management and Resolution

Mã học phần: CMR331

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 03 TC;
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa Báo chí và truyền thông
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Thảo luận: 30 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Tiểu luận: 0 tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Thị Trà My	0983732638	myntt@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH
2	TS. Phạm Chiến Thắng	0943431999	thangpc@tnus.edu.vn	Trường ĐHKH

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

Học phần Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận diện, quản trị và ứng phó với các tình huống khủng hoảng truyền thông trong môi trường công. Học viên sẽ học cách nhận biết dấu hiệu khủng hoảng, xây dựng kế hoạch ứng phó và triển khai các chiến lược xử lý khủng hoảng một cách hiệu quả. Học phần giúp học viên tự tin và chuyên nghiệp hơn trong giao tiếp với các bên liên quan trong lĩnh vực truyền thông, đồng thời cung cấp các công cụ để quản lý thông tin và xử lý các tình huống khẩn cấp. Ngoài ra, học phần hướng dẫn các phương pháp để duy trì và bảo vệ uy tín của tổ chức công trong bối cảnh truyền thông ngày càng phức tạp và đa dạng

Mục tiêu của học phần

Về kiến thức:

Cung cấp kiến thức tổng quan về khủng hoảng truyền thông, bao gồm khái niệm, nguyên nhân và hậu quả trong tổ chức công. Học viên sẽ nắm rõ đặc điểm các loại hình

khủng hoảng truyền thông, quy trình và phương pháp xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả. Đồng thời, học viên được trang bị kiến thức về các biện pháp phòng ngừa và xử lý khủng hoảng truyền thông, đảm bảo giảm thiểu rủi ro và bảo vệ uy tín của tổ chức công

Về kỹ năng:

Học viên sẽ phát triển khả năng nhận diện, phân tích và đánh giá các biểu hiện của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công. Học phần trang bị kỹ năng xây dựng kế hoạch quản lý và ứng phó với các tình huống khủng hoảng, các kỹ năng giao tiếp với báo chí và sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, hiệu quả, giúp học viên xử lý tình huống chuyên nghiệp và kịp thời.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học viên được rèn luyện để tự quản lý và giải quyết các vấn đề khủng hoảng truyền thông một cách chủ động, có trách nhiệm. Học phần không chỉ giúp học viên xử lý tình huống hiệu quả mà còn thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ an toàn và uy tín của tổ chức công và thể hiện tinh thần trách nhiệm và năng lực tự chủ trong các tình huống phức tạp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu của học phần	Thứ tự chuẩn đầu ra	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Học viên nắm được những kiến thức cốt lõi như khái niệm, nguyên nhân và hậu quả của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công, đồng thời giải thích được tác động của chúng đến uy tín và hoạt động của tổ chức công; Xác định được đặc điểm của các loại hình khủng hoảng truyền thông và mô tả được quy trình, phương pháp xây dựng kế hoạch ứng phó phù hợp với từng tình huống cụ thể trong tổ chức công.	PLO1	3
CO2	CLO2	Nhận diện, phân tích và đánh giá chính xác các biểu hiện của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức	PLO4	4

Mục tiêu của học phần	Thứ tự chuẩn đầu ra	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
		công, đưa ra các giải pháp phù hợp dựa trên tình huống thực tế.		
	CLO3	Xây dựng được kế hoạch quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông, bao gồm các bước cụ thể để ứng phó và khôi phục uy tín của tổ chức công.	PLO5	4
CO3	CLO4	Người học có năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo; hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.	PLO10	4
	CLO5	Phát triển tư duy lãnh đạo và tinh thần trách nhiệm xã hội, đảm bảo các quyết định và hành động trong quản lý khủng hoảng phù hợp với lợi ích của tổ chức công và cộng đồng.	PLO11	4

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

- [1]. Nguyễn Thị Trà My (2024), *Chuyên đề Quản lý và xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công*. Trường Đại học Khoa học (Lưu hành nội bộ).
- [2]. Nguyễn Văn Dũng (2018), *Truyền thông – Lý thuyết và Kỹ năng cơ bản*, Nxb Chính trị.
- [3]. Nguyễn Văn Thành (2022), *Quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông. Bài học quốc tế và vấn đề rút ra đối với Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia sự thật.
- [4]. Phan Minh Cường (2018), *Quản trị “khủng bố” trực tuyến và xử lý khủng hoảng truyền thông hiệu quả*, Nxb TH TP Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

- [5]. Lê Thanh Bình (2002), *Truyền thông giao tiếp*, Nxb Kinh tế quốc dân.
- [6]. Bộ thông tin và Truyền thông (2021), *Quyết định số 874/QĐ-BTTTT về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội*.
Link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyết-dinh-874-QĐ-BTTTT-2021-Bo-Quy-tac-ung-xu-tren-mang-xa-hoi-478154.aspx>
Link: https://mic.gov.vn/Upload_Moi/VanBan/874QD.PDF
- [7]. Trương Đình Chiến (2016), *Giáo trình truyền thông Marketing tích hợp*, NXB Kinh tế quốc dân.

- [8]. Ngô Minh Cách, Đào Thị Minh Thanh (2015), *Quan hệ công chúng*, Nxb Tài chính, (chương 6)
- [9]. Coombs, W. Timothy (2015), *Ongoing Crisis Communication: Planning, Managing, and Responding* (4th ed.), SAGE Publications.
Link đọc sách trực tuyến: https://books.google.com.vn/books?id=r6K0pRwbNn0C&printsec=copyright&redir_esc=y#v=onepage&q&f=false
- [10]. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên) (2015), *Truyền thông tổ chức – Lý thuyết và ứng dụng*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [11]. Nguyễn Thị Trường Giang (2018), *Quản trị truyền thông trong doanh nghiệp*, Nxb. Thông tin và Truyền thông.
- [12]. Nguyễn Văn Hùng (2017), *Quản trị truyền thông khủng hoảng trong doanh nghiệp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [13]. Lê Quốc Vinh (2024), *Khủng hoảng không bắt đầu từ truyền thông*, Nxb Dân Trí.
- [14]. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2018), Luật an ninh mạng

6. Nhiệm vụ của học viên

- + Tham dự ít nhất 80% tổng số thời lượng của học phần
- + Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường xuyên, kết thúc học phần theo quy định.
- + Thực hiện các quy định về liên chính học thuật.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Đánh giá kết quả học tập của học viên trên thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân)

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	CDR được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần		Trong suốt quá trình học	CLO4 CLO5	Quan sát	Rubric 1	20%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Chương 1,2	12	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Trắc nghiệm đa lựa chọn	Đề kiểm tra gồm 20 câu / Đáp án, Thang điểm	5%
2	Chương 3, 4,5	60	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Tự luận/ câu trả lời dài	Đề kiểm tra gồm 02 câu/ Rubric 2	50%
3	Kiểm tra định kỳ	30	CLO1 CLO2 CLO3	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 2 câu tự luận –	10%

			CLO4 CLO5		Chương 1,2,3/ Rubric 2	
III. Thi cuối kỳ						
4	Chương 1-5	Cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 02 câu/Đáp án/Thang điểm Rubric 3	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	2	1	4

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CDR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Trong suốt quá trình học	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài thảo luận và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5,0	CLO4 CLO5
			- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.	5,0	
2	Thảo luận	Trong suốt quá trình học	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2,0	CLO1
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6,0	CLO2
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1,0	CLO3
			- Ý tưởng sáng tạo	1,0	CLO4 CLO5
3	Bài kiểm tra	Giữa kỳ	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Cuối kỳ	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CDR quan trọng của học phần..	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	Chuẩn đầu	Phương	Phương pháp đánh	Tài liệu tham khảo
------	----------	-----------	--------	---------------------	-----------------------

		ra học phần	pháp dạy học	giá	
1 - 4	Chuyên đề 1: Tổng quan về truyền thông và khủng hoảng truyền thông (8 tiết)				
	A. Nội dung trên lớp 1.1. Khái niệm truyền thông 1.2. Thành tố và mô hình truyền thông 1.3. Chu trình truyền thông	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [9], [10]
	B. Nội dung tự học 1. Phân biệt khái niệm truyền thông – giao tiếp – tuyên truyền 2. Lấy ví dụ làm rõ các thành tố truyền thông 3. Lấy ví dụ phân tích các bước trong chu trình truyền thông	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [9], [10]
5 - 8	Chuyên đề 1: Tổng quan về truyền thông và khủng hoảng truyền thông (tiếp)				
	A. Nội dung trên lớp 1.4. Phân biệt khái niệm sự kiện, vấn đề và khủng hoảng, khủng hoảng truyền thông, quản lý/quản trị khủng hoảng truyền thông 1.5. Thông tin dữ liệu thời đại 4.0 1.6. Thực hành, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình, Thảo luận, Thực hành	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
	B. Nội dung tự học 1. Lập bảng so sánh các khái niệm sự kiện, vấn đề và khủng hoảng, khủng hoảng	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]

	truyền thông, quản lý/quản trị khủng hoảng truyền thông. 2. Lấy ví dụ làm rõ các đặc điểm của thông tin dữ liệu thời đại 4.0				
9-12	Chuyên đề 2: Đặc điểm của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công (12 tiết)				
	A. Nội dung trên lớp 2.1. Mục đích của việc nhận diện khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công 2.2. Đặc điểm của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công 2.3. Nguyên nhân gây ra khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
	B. Nội dung tự học 1. Sưu tầm ít nhất 5 ví dụ về khủng hoảng truyền thông trong tổ chức trong 5 năm trở lại đây. 2. Chọn phân tích nguyên nhân, đặc điểm của 1 trong các ví dụ đó. Từ đó hãy chỉ ra mục đích của việc nhận diện khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công.	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
13-16	Chuyên đề 2: Đặc điểm của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công				

	(tiếp)				
	A. Nội dung trên lớp 2.4. Hậu quả và lợi ích tiềm ẩn của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công 2.5. Các giai đoạn khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
	B. Nội dung tự học 1. Đọc tài liệu về các vụ khủng hoảng truyền thông thực tế trong tổ chức. Liệt kê và phân tích ít nhất 3 hậu quả cụ thể và 2 lợi ích tiềm ẩn của khủng hoảng truyền thông đối với uy tín tổ chức công. 2. Sử dụng một ví dụ thực tế hoặc giả định về khủng hoảng truyền thông trong tổ chức, vẽ sơ đồ hoặc viết tóm tắt mô tả các giai đoạn và nhận diện các dấu hiệu quan trọng của từng giai đoạn.	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]]
17-20	Chuyên đề 2: Đặc điểm của khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công (tiếp)				
	A. Nội dung trên lớp 2.6. Phân loại khủng hoảng truyền thông trong tổ chức 27. Thực hành, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
	B. Nội dung tự học 1. Tìm hiểu các loại	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9],

	khủng hoảng truyền thông (ví dụ: khủng hoảng do thông tin sai lệch, xung đột nội bộ, sự cố nhân viên). 2. Liệt kê 3 loại khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công và phân tích làm rõ đặc điểm của từng loại.				[10]. [11], [12]
	Chuyên đề 3: Phương pháp quản lý, xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công (12 tiết)				
	A. Nội dung trên lớp 3.1. Lợi ích của quản lý, xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công 3.2. Quản trị khủng hoảng trong tổ chức công	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
21-24	B. Nội dung tự học 1. Nghiên cứu lợi ích của quản lý khủng hoảng. Lấy ví dụ minh họa từ thực tế hoặc giả định, phân tích ít nhất 3 lợi ích chính từ việc quản lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công. 2. Tìm đọc tài liệu về quản trị khủng hoảng (ví dụ: vai trò lãnh đạo, phối hợp đội nhóm). Tóm tắt các nguyên tắc cốt lõi trong quản trị khủng hoảng và áp dụng vào bối cảnh tổ chức công.	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]

25-28	Chuyên đề 3: Phương pháp quản lý, xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công (tiếp)				
	A. Nội dung trên lớp 3.3. Xây dựng kế hoạch ứng phó khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
	B. Nội dung tự học 1. Dựa trên một tình huống giả định (ví dụ: tin đồn sai lệch về nhân viên/cán bộ quản lý), xây dựng kế hoạch ứng phó khủng hoảng truyền thông gắn với tình huống hoặc ví dụ đó. Kế hoạch cần nêu rõ: (1) bước nhận diện và đánh giá, (2) hành động ứng phó, (3) biện pháp ứng phó.	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
29-32	Chương 3: Phương pháp quản lý, xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công (tiếp)				
	A. Nội dung trên lớp 3.4. Xây dựng kế hoạch xử lý khủng hoảng truyền thông trong tổ chức 3.5. Thực hành, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]
	B. Nội dung tự học Dựa trên một tình huống giả định (ví dụ: tin đồn sai lệch về nhân viên/cán bộ quản lý), xây dựng kế hoạch ứng phó khủng hoảng truyền thông gắn với tình huống hoặc ví dụ đó. Kế hoạch cần nêu rõ: (1) bước nhận diện và đánh giá, (2) hành động ứng phó, (3) biện pháp ứng phó.	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [3], [4], [9], [10]. [11], [12]

	viên), xây dựng kế hoạch xử lý khủng hoảng truyền thông gắn với tình huống hoặc ví dụ đó. Kế hoạch cần nêu rõ: (1) bước nhận diện và đánh giá, (2) hành động xử lý, (3) biện pháp xử lý và phục hồi				
33-40	Chuyên đề 4: Kỹ năng làm việc với báo chí (12 tiết)				
	A. Nội dung trên lớp 4.1.Kỹ năng giao tiếp với báo chí 4.2. Kỹ năng viết thông cáo báo chí	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]
	B. Nội dung tự học 1. Đọc tài liệu về giao tiếp với báo chí trong khủng hoảng. Viết tóm tắt về 3 kỹ năng giao tiếp quan trọng và ví dụ áp dụng trong tổ chức công. 2. Nghiên cứu cấu trúc thông cáo báo chí (tiêu đề, nội dung chính, thông tin liên hệ). Soạn thảo một thông cáo báo chí giả định cho tình huống khủng hoảng	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]
41-46	Chuyên đề 4: Kỹ năng làm việc với báo chí (tiếp)				
	A. Nội dung trên lớp 4.3. Kỹ năng trả lời phỏng vấn báo chí	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]

	4.4. Thực hành, thảo luận	CLO4 CLO5	phỏng, Thảo luận		
	B. Nội dung tự học 1. Xem video phỏng vấn báo chí hoặc đọc tài liệu về kỹ năng trả lời phỏng vấn. Chuẩn bị 3 câu hỏi và 3 câu trả lời giả định từ báo chí về một vụ khủng hoảng trong tổ chức công.	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]
	Chuyên đề 5: Một số kỹ năng sử dụng an toàn mạng xã hội (14 tiết)				
	A. Nội dung trên lớp 5.1. Đặc điểm của mạng xã hội 5.2. Quy định về việc sử dụng mạng xã hội	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]
46-52	B. Nội dung tự học 1. Tìm hiểu đặc điểm của mạng xã hội (tốc độ lan truyền, tính tương tác). Tóm tắt các đặc điểm chính và tác động của MXH đến khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công. 2. Nghiên cứu các quy định pháp luật hoặc nội quy tổ chức công về sử dụng mạng xã hội. Liệt kê ít nhất 3 quy định quan trọng và giải thích cách áp dụng để tránh rủi ro truyền thông.	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]
52-60	Chuyên đề 5: Một số				

kỹ năng sử dụng an toàn mạng xã hội (Tiếp)					
A. Nội dung trên lớp 5.3. Kỹ năng sử dụng an toàn mạng xã hội 5.4. Thực hành, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Thuyết trình tương tác, Học qua tình huống và mô phỏng, Thảo luận	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]	
B. Nội dung tự học 1. Tìm hiểu cách sử dụng mạng xã hội an toàn. Xây dựng kế hoạch về cách sử dụng mạng xã hội để quản lý một tình huống khủng hoảng truyền thông cụ thể trong tổ chức công (ví dụ: tin đồn trên Facebook).	CLO4 CLO5	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2], [6], [14]	

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 10 tháng 9 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 04 tín chỉ cho các ngành KHXH	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Trà My Trưởng Bộ môn:
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023 Tách mục tiêu của học phần và CĐR thành 2 mục riêng. Điều chỉnh CĐR của học phần theo yêu cầu gồm CĐR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.	PGS.TS. Phạm Chiến Thắng Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Trà My Trưởng Bộ môn:

Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	 PGS.TS. Phạm Chiến Thắng
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 25 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Bổ sung nhiệm vụ của học viên - Bổ sung kế hoạch kiểm tra. - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần. - Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Trà My Trưởng Bộ môn:  PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Trà My